



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 180/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/02/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI THAGRI LONG AN
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Lô P, KCN Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Recloser
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Tại trụ Recloser 01 Equipments / At the Recloser Substation
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT22; TCVN 6592-2:2009; Tài liệu kỹ thuật nhà SX
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	09/02/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại / Type: EPR-2 Số quản lý / Serial No: PR216100464 Nhà sản xuất / Manufacture: ENTEC - Korea Năm sản xuất / Date of manufacture: 2016 Điện áp định mức / Rated voltage: 27kV Dòng điện định mức / Rated current: 630 A Dòng cắt lớn nhất/ Maximum cutting current: 12,5kA Tần số / Frequency: 50/60 Hz
8. Phương tiện thử nghiệm Testing equipment	- Kyoritsu 3125A; DTE-70/50; Fluke 287C; Fluke 355, HLY-200C.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem phụ lục See appendix
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	100/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	- Recloser nêu trên đạt yêu cầu vận hành/ Air circuit breaker Pass.
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 02/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-22/M1

Ban hành lần 2



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 12/02/2025
Trang/ Page: 1/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test ($M\Omega$):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
A – (B + C + Vỏ)	≥ 1.000	6.000	Đạt/ Pass
B – (A + C + Vỏ)	≥ 1.000	7.000	Đạt/ Pass
C – (B + A + Vỏ)	≥ 1.000	7.000	Đạt/ Pass

10.3 Điện trở tiếp xúc (R_{ix})/ Contact resistance test

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($\mu\Omega$)</i>
Pha A – Pha A	66
Pha B – Pha B	69
Pha C – Pha C	57

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
A – (B + C + Vỏ)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass
B – (A + C + Vỏ)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass
C – (B + A + Vỏ)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass